

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đức Hiệp và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001.

ĐKKHKT: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đỗ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện K vào ngày 22/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 4/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q nghi ngờ chị ngoại tình nên có chửi và đánh chị; mặt khác anh Q nghe lời mẹ đẻ chỉ đạo nên cuộc sống vợ chồng không được thoải mái. Bản thân chị cũng đã nhiều lần nói chuyện với anh Q nhưng anh Q vẫn nghe lời mẹ đẻ, không tin tưởng và xúc phạm chị. Do bố mẹ anh Q không can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng chị nên chị đã nhờ bố mẹ đẻ đến gia đình anh Q để nói chuyện với bố mẹ anh Q, khuyên bảo anh Q; tuy nhiên khi bố mẹ chị đến thì gia đình anh Q không thể hiện sự ủng hộ cho vợ chồng đoàn tụ và có thái độ, lời nói không tôn trọng chị

cũng như gia đình chị. Không chịu đựng nổi nên chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ tại thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương sống từ giữa năm 2021, từ khi ly thân thì anh Q có 1 lần đến khuyên chị về nhưng chị không đồng ý chị đã nhiều lần bỏ qua mâu thuẫn để mong vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Q không thay đổi; sau lần đó thì anh Q cũng không gặp chị, vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Do vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm cũng như không thể khắc phục được mâu thuẫn nên chị có nói chuyện thẳng với anh Q về việc ly hôn, nhưng do gia đình anh Q theo đạo Thiên Chúa nên anh Q nói chị muốn ly hôn thì đến Tòa án làm, anh Q sẽ không đến và không ký. Đến nay, chị xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Mạnh C, sinh ngày 10/12/2018. Từ khi vợ chồng ly thân thì cháu vẫn ở cùng anh Q tại gia đình bố mẹ đẻ anh Q cho đến nay, vì anh Q và gia đình không đồng ý cho chị đón cháu về bên gia đình bố mẹ đẻ chị. Khi vợ chồng chị ly hôn thì chị tự nguyện giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q mỗi tháng 2.000.000đ tính từ thời điểm Tòa án xét xử cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu anh Q không có nguyện vọng nuôi con chung và giao con chung cho chị nuôi thì chị sẽ nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn đến Tòa án để làm việc nhưng Bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tiến hành lấy lời khai của Bị đơn tại nơi cư trú; quan điểm của bị đơn như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện K vào ngày 22/4/2019. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh nghi ngờ chị H ngoại tình dẫn đến thường xuyên cãi nhau, do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 5/2021 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh có xuống đón chị H 02 lần nhưng chị H không về, nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tùy chị H suy nghĩ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Mạnh C, sinh ngày 10/12/2018, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh có công việc và thu nhập ổn định, được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc con chung nên đảm bảo điều kiện nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đi làm, Công ty không cho nghỉ nên anh không thể đến Tòa án. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

*Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:*

- *Xác minh tại UBND xã Đại Đức, Kim Thành*: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đức, huyện Kim Thành vào ngày 22/4/2019. Quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống nên chị H đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau tại địa phương.

- Bà Đoàn Thị H (mẹ chị H) khai: Vợ chồng chị H, anh Q xảy ra mâu thuẫn do anh Q nghi ngờ chị H ngoại tình nên thường xuyên xúc phạm, có lần đã tát chị H. Do vợ chồng mâu thuẫn nên giữa năm 2021 chị H đã về gia đình bà sinh sống, chị H và anh Q sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Vì mong muốn vợ chồng anh Q đoàn tụ nên gia đình bà đã đến nói chuyện với gia đình anh Q để cùng khuyên bảo, nhưng gia đình anh Q không ủng hộ và còn có lời nói, thái độ không tôn trọng gia đình bà. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H theo quy định của pháp luật.

- Ông Đỗ Văn T (bố đẻ anh Q) khai: Mâu thuẫn giữa anh Q và chị H do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh Q có nghi ngờ chị H ngoại tình nên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 5/2021 chị H bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở Tam Kỳ sinh sống, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định của pháp luật.

Nếu anh Q được nuôi con thì gia đình ông sẽ tạo điều kiện cho bố con anh Q về chỗ ở và hỗ trợ, giúp đỡ anh Q trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

*Tại phiên tòa:*

- Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

*Về hướng giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn Q.

Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Mạnh C, sinh ngày 10/12/2018; chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q mỗi tháng 2.000.000đ. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung và cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đều đề nghị xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình tạo điều kiện khuyên bảo nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập Bị đơn đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; triệu tập các đương sự để để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng Bị đơn đều vắng mặt không có lý do; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân kéo dài, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, anh Q cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nguyên đơn xác định vợ chồng không còn tình cảm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; do vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Mạnh C, sinh ngày 10/12/2018. Khi ly hôn, quan điểm của chị H tự nguyện giao anh Q được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, trong suốt quá trình từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vẫn đảm bảo. Anh Q có công việc, thu nhập ổn định; được bố mẹ để tạo điều kiện về chỗ ở cũng như hỗ trợ, giúp đỡ trong việc nuôi con. Khi ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung; do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, cần giao con chung cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q mỗi tháng 2.000.000đ tính từ thời điểm xét xử cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### QUYẾT ĐỊNH

\* *Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

\* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; xử*:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.
2. *Về con chung*: Giao cho anh Đỗ Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đỗ Mạnh C, sinh ngày 10/12/2018.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.*

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đỗ Văn Q; mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ.

Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002612 ngày 12/01/2022. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm; chưa thực hiện án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- UBND xã Đ, huyện K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Chu Văn Nghĩa***